TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 98/2026/HNGĐ -ST
Ngày 20/4/2026.
Về việc: Tranh chấp ly hôn và con chung .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn.
Bà Trần Thị Nguyệt.
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 379/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025, về việc " Tranh chấp Ly hôn và con chung ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 29/01/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày 17/3/1983(Vắng mặt).
Số CCCD: 025195006347
Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh ngày 17/03/1982(Vắng mặt).
Số CMND:122025370.
Cùng cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị C trình bày: Chị C và anh H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh năm 2002. Sau đó vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian sau đó thì mâu thuẫn do không hợp nhau,vợ chồng hay cãi nhau nên hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau, không còn tình cảm vợ chồng,chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị C thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Chị C và anh H có 03 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh năm 2002, Nguyễn Bá H1, sinh ngày 08/10/2009, Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 28/02/2016. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung .

Cấp dưỡng nuôi con:Chị C yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng(hai triệu đồng)/con/ tháng.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Bá H vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản ghi lời khai trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý ly hôn chị C.

Về con chung: Chị C và anh H có 03 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh năm 2002, Nguyễn Bá H1, sinh ngày 08/10/2009, Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 28/02/2016. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung thì anh H đồng ý.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị C yêu cầu cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 2.000.000 đồng/con/ tháng thì anh H đồng ý.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng, việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84, 110 Luật hôn nhân gia đình 2014; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm đ, khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị C ly hôn với anh Nguyễn Bá H.

Về con chung: Giao cho chị C trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Bá Đ và Nguyễn Bá H1 đến khi hai cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/ 1 tháng/1 cháu, tổng là 4.000.000 đồng/1 tháng. Anh H được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở quyền này.

Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đó. Buộc anh H chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhận định như sau:

[1].Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt chị C và anh H nhưng đã có đơn đề nghị vắng mặt. Do vậy việc xét xử vắng mặt chị C, chị H là đúng quy định tại Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Nội dung yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[1.2]. Quan hệ hôn nhân: Chị C và chị H có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L,tỉnh Bắc Giang, nay là xã T, tỉnh Bắc Ninh nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị C là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2].Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị C trình bày mâu thuẫn vợ chồng do không hợp nhau, không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc đến nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, bỏ mặc nhau sống. Nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý. Do vậy Tòa án nhận định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu của chị C được ly hôn anh H .

[2.3]. Về con chung: Chị C và chị H có 03 con chung là Nguyễn Hồng N, sinh năm 2002, Nguyễn Bá H1, sinh ngày 08/10/2009, Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 28/02/2016. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì anh H đồng ý. Các con chung là Nguyễn Bá H1, Nguyễn Bá Đ cũng có nguyện vọng được sinh sống cùng chị C. Do vậy cần giao chị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Nguyễn Bá H1, Nguyễn Bá Đ. Cháu Nguyễn Hồng N đã thành niên nên không xem xét giải quyết.

[2.4].Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung chưa thành niên là 2.000.000 đồng/con/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3].Tài sản chung và các vấn đề khác: Chị C, anh H không yêu cầu nên không giải quyết.

Căn cứ nội dung trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51,56 và 58,81,82,83,110 Luật hôn nhân gia đình; các Điều 28,35,39,227,Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự,xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Bá H được ly hôn.

2.Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị C trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Bá H1, sinh ngày 08/10/2009, Nguyễn Bá Đ, sinh ngày 28/02/2016. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

3.Cấp dưỡng nuôi con: Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là Nguyễn Bá H1, sinh ngày 08/10/2009, Nguyễn Bá Đ, sinh ngày

28/02/2016 với mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng là 2.000.000 đồng(Hai triệu đồng)/01con/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

4.Tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

5.Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 và điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003601 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6.Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị C và anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND T, BN
- VKSNDKV4-BN
- Cục THADS T. BN
- UBND xã Trường Sơn
- Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên